

Số: 59/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 27 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về chuyển nguồn và điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước năm 2022, năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 25 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương

trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh;

Xét tờ trình số 3001/TTr-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về chuyển nguồn và điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp một số nội dung nguồn ngân sách nhà nước năm 2022, năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 127/BC-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chuyển nguồn kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2023 và kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng kế hoạch vốn năm 2022, năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh sang năm 2024 đối với kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân của Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, cụ thể:

1. Chuyển nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng kế hoạch vốn năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023, với tổng số tiền là 2.295 triệu đồng.

2. Chuyển nguồn kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2023 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 09 tháng 5 năm 2023, với tổng số tiền là 1.098 triệu đồng.

3. Chuyển nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh đối ứng kế hoạch vốn năm 2023 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 09 tháng 5 năm 2023, với tổng số tiền là 1.419 triệu đồng.

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước năm 2022, năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã

hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2022, Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 09 tháng 5 năm 2023, Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Phụ lục I, II, III đính kèm.

Các nội dung khác không điều chỉnh tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2022, Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 09 tháng 5 năm 2023, Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

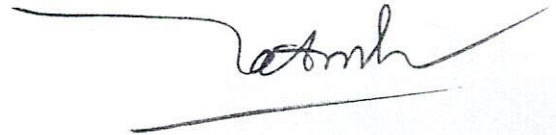
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 25 (chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban công tác Đại biểu - UBTV Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (CTHĐ.08) Tuệ.

69

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục I
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 22/NQ-HĐND
NGÀY 23/8/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 27/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đvt: Triệu đồng

TT	Sở, ban, ngành tỉnh, các huyện (đơn vị đầu mối giao kế hoạch)	Kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2022	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Giảm	Tăng		
TỔNG CỘNG		461	67,6	67,6	461	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	84	67,6		16,4	
	Huyện Tuy Phong	84	67,6		16,4	
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	377		67,6	444,6	
2.1	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN	377		67,6	444,6	
-	<i>Phân bổ vốn cho Ban Dân tộc tỉnh</i>	377		67,6	444,6	

Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-HĐND
NGÀY 09/5/2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 27/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đvt: Triệu đồng

TT	Số, ban, ngành tỉnh, các huyện (đơn vị đầu mối giao kế hoạch)	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2023		Điều chỉnh				Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2023 sau điều chỉnh		Ghi chú
		Trong đó:		Ngân sách trung ương		Ngân sách tỉnh đối ứng		Trong đó:		
		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh đối ứng					Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh đối ứng	
				Giảm	Tăng	Giảm	Tăng			
TỔNG CỘNG		22.868	3.430	1.098	1.098	1.419	1.419	22.868	3.430	
1	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	18.289	2.743	1.098		1.419	1.372	17.191	2.696	
1.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	16.781	2.517	1.098		1.419		15.683	1.098	<i>Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết</i>
-	<i>Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng cho các BQLR thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định</i>	16.781	2.517	1.098		1.419		15.683	1.098	
1.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN	1.508	226				1.372	1.508	1.598	
-	<i>Phân bổ vốn cho Ban Dân tộc tỉnh</i>	1.508	226				1.372	1.508	1.598	

TT	Sở, ban, ngành tỉnh, các huyện (đơn vị đầu mối giao kế hoạch)	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2023		Điều chỉnh				Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2023 sau điều chỉnh		Ghi chú
		Trong đó:		Ngân sách trung ương		Ngân sách tỉnh đối ứng		Trong đó:		
		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh đối ứng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh đối ứng	
2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	4.579	687		1.098		47	5.677	734	
2.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	4.579	687		1.098		47	5.677	734	
	Huyện Hàm Thuận Bắc	4.579	687		1.098		47	5.677	734	

Phụ lục III

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 28/NQ-HĐND
NGÀY 12/7/2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 27/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đvt: Triệu đồng

TT	Sở ban ngành tỉnh, các huyện (đơn vị đầu mối giao kế hoạch)	Ngân sách tỉnh đối ứng (15%) kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2022	Điều chỉnh		Ngân sách tỉnh đối ứng (15%) kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Giảm	Tăng		
TỔNG CỘNG		2.365	2.305,4	2.305,4	2.365	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	13	10,4		2,6	
	Huyện Tuy Phong	13	10,4		2,6	
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	2.352	2.295	2.305,4	2.362,4	
2.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	2.295	2.295			
-	Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng	2.295	2.295			
2.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN	57		2.305,4	2.362,4	
-	<i>Phân bổ vốn cho Ban Dân tộc tỉnh</i>	57		2.305,4	2.362,4	